

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Phòng thủ tại 1,800

▶ Thị trường tiếp tục ghi nhận phiên giảm điểm mở đầu tuần giao dịch, với áp lực bán tháo mạnh ở nhóm cổ phiếu Vin Group, tuy nhiên lực mua về cuối phiên đã giúp chỉ số hồi phục và chỉ giảm 22 điểm lúc đóng cửa, thành công lấy lại mốc 1,800. Thanh khoản tăng nhẹ khi áp lực bán giảm, với giá trị giao dịch toàn thị trường đạt gần 35 nghìn tỷ đồng. Khối ngoại gia tăng bán ròng, với giá trị bán ròng tập trung ở bộ đôi VIC, VHM và một số bluechip như VCB, VRE, HPG.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 22.54 điểm (-1.23%), đóng phiên ở 1,806.50 điểm; HNX-Index tăng 4.26 điểm (+1.66%), đạt 260.39 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 35 nghìn tỷ đồng, tương ứng với hơn 1.12 tỷ cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại ghi nhận phiên bán ròng mạnh, với giá trị ròng đạt 2,467 tỷ đồng, trong đó giá trị bán ròng nổi trội được ghi nhận ở VIC (-543 tỷ đồng), VHM (-328 tỷ đồng), VCB (-193 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, chiều mua ròng tiêu biểu có MSN, PNJ, BSR...

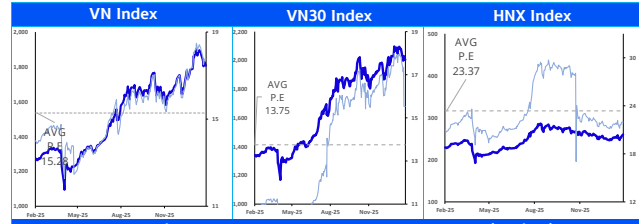
▶ VCB (+1.42%), GVR (+4.89%), BSR (+6.70%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, VIC (-6.98%), VHM (-6.98%), VPL (-6.16%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Bất động sản, Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp, Tiện ích là ba nhóm ngành ghi nhận mức đóng góp lớn nhất để nâng đỡ chỉ số trong phiên giao dịch hôm nay. Các đại diện tiêu biểu là VIC, VEF, GAS.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** Các cổ phiếu vốn hóa lớn, dẫn dắt bởi nhóm cổ phiếu Vingroup, chịu áp lực chốt lời mạnh, kéo VN-Index giảm hơn 22 điểm trong phiên. Tuy vậy, độ rộng thị trường vẫn tương đối tích cực khi số mã giảm chỉ nhỉnh hơn nhẹ so với số mã tăng. VN-Index có thời điểm giảm hơn 50 điểm, lùi về kiểm định đường MA50 và vùng biên trên của kênh đi ngang gần đây. Tại vùng hỗ trợ này, lực cầu xuất hiện và nhanh chóng giúp chỉ số hồi phục tích cực, để lại mẫu nến có bóng dưới dài. Về mặt kỹ thuật, RSI duy trì ở vùng trung tính, trong khi biên độ biến động và thanh khoản ở mức xấp xỉ trung bình (theo ATR), cho thấy rủi ro điều chỉnh ngắn hạn vẫn được kiểm soát. Chúng tôi duy trì quan điểm xu hướng chủ đạo của thị trường vẫn là tăng. Nhóm cổ phiếu bất động sản, nổi bật là các cổ phiếu VIC, vẫn đang trong xu hướng giảm và chưa thấy dấu hiệu rõ ràng của tạo đáy.

Dưới góc nhìn thống kê, chúng tôi theo dõi tỷ lệ phần trăm các mã cổ phiếu giao dịch trên đường trung bình động 50 ngày (EMA50) như một chỉ báo để xác định đáy thị trường. Trong lịch sử, VN-Index thường xác nhận đáy khi tỷ lệ này dao động trong khoảng từ 30% đến 40% và tạo đỉnh quanh vùng 60-70%. Với con số hiện tại đang ở mức trên 43%, dữ liệu cho thấy dư địa tăng trưởng vẫn còn cho phần lớn các cổ phiếu.

Chiến lược: Những phiên điều chỉnh mở ra cơ hội để nhà đầu tư gia tăng vị thế, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tập trung vào các cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt và triển vọng tăng trưởng khả quan trong năm 2026 nhưng chưa có cổ phiếu chưa tăng trưởng tương ứng như nhóm ngân hàng tư nhân, bán lẻ, chứng khoán, thép.



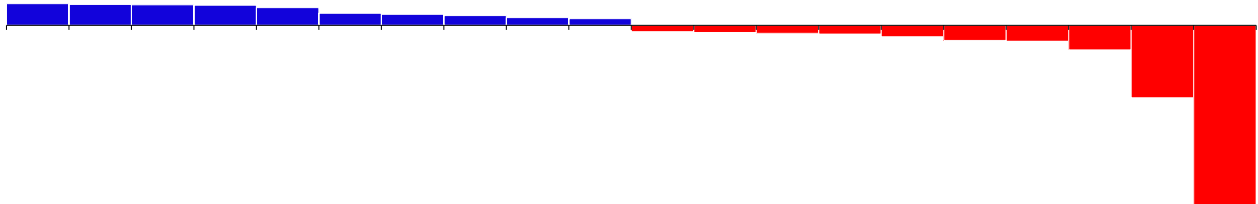
Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,807	-1.2	1.2	42.8	17.8	2.2	8,502,555
VN30 Index	2,004	-1.3	-1.3	49.8	15.5	2.4	5,927,179
VN Midcap	2,218	-0.4	0.0	16.3	15.2	1.6	1,209,093
VN Smallcap	1,497	0.2	1.4	5.3	13.4	1.0	283,482
HNX Index	260	1.7	4.7	16.8	22.0	1.4	404,982
UpCom	129	0.0	6.7	36.9	13.4	1.8	702,178

Nhóm ngành (tỷ đồng)							
Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.7	34.1	8.9	1.4	22.5	4.6	188,607
Bảo hiểm	5.2	29.1	24.5	37.6	20.8	2.1	69,203
Bất động sản	-5.6	69.9	-21.0	173.7	24.9	2.7	1,833,810
CNTT	-0.1	-2.7	9.3	-16.1	19.3	4.1	194,949
Dầu khí	4.1	64.5	53.8	52.2	35.5	3.7	95,806
Dịch vụ tài chính	-1.3	16.5	4.3	33.8	14.3	1.6	250,525
Tiện ích	-0.5	47.9	31.2	49.1	19.7	2.7	425,189
Du lịch và Giải trí	-0.4	29.0	-7.2	46.2	17.3	13.8	183,800
Hàng & DV CN	-0.5	0.9	1.1	17.9	13.6	1.8	170,426
Hàng CN & Gia dụng	-3.7	22.9	13.9	9.3	12.4	2.0	65,964
Hóa chất	3.2	17.3	36.8	17.8	20.3	2.2	262,044
Ngân hàng	0.2	25.4	10.9	35.9	10.7	1.9	2,890,493
Ô tô và phụ tùng	-1.3	-12.2	-2.6	9.9	15.4	1.2	15,514
Tài nguyên Cơ bản	-0.8	11.8	2.9	17.3	13.9	1.6	252,714
Thẩm mỹ & Đồ uống	1.3	14.8	9.5	18.6	18.4	2.8	497,401
Truyền thông	-1.7	-2.3	5.2	-13.8	18.4	1.4	2,824
Xây dựng và Vật liệu	1.1	6.4	2.8	15.1	13.5	1.6	148,620
Y tế	-0.4	7.4	4.1	5.8	18.3	2.2	41,994

Tiền tệ và hàng hóa							
	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	97	0.1	0.0	-1.4	-2.7	-1.3	-10.4
USD/JPY	155	0.0	0.4	-1.3	0.4	-1.2	0.1
USD/CNY	7	-0.2	-0.1	-0.6	-2.5	-0.6	-4.1
KRW/USD	1,452	0.8	0.7	0.5	1.5	0.9	-0.7
EUR/USD	1	-0.1	0.1	-1.2	-2.9	-1.0	-12.8
USD/VND	26,020	0.3	-0.7	-1.0	-1.1	-1.1	2.9
Dầu Thô	62	-4.8	2.4	8.3	1.8	8.1	-14.4
Xăng	237	22.1	30.3	39.6	18.9	39.0	16.4
Khí đốt	4	-16.0	-46.2	1.1	-11.3	-0.8	20.1
Than	118	5.1	7.8	10.2	12.8	9.3	2.3
Vàng	4,717	-3.6	-5.8	8.9	17.9	9.2	67.5
Thép cuộn	3,275	-0.2	-0.3	0.2	-2.2	0.2	-5.2

Đóng góp vào VN Index



VCB	GVR	BSR	BID	KSF	CTG	VNM	BVH	BCM	PLX	HDB	PNJ	VPB	GEE	VRE	GAS	TCB	VPL	VHM	VIC
(1.42%)	(4.89%)	(6.70%)	(2.04%)	(9.93%)	(1.55%)	(2.83%)	(4.59%)	(4.11%)	(3.40%)	(-1.77%)	(-6.93%)	(-1.43%)	(-5.48%)	(-6.95%)	(-2.14%)	(-2.51%)	(-6.16%)	(-6.98%)	(-6.98%)

[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV

để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- VHM – Bất động sản:** Vinhomes dẫn đầu bảng xếp hạng 20 doanh nghiệp niêm yết có lợi nhuận cao nhất năm 2025 với lợi nhuận sau thuế đạt 42,111 tỷ đồng, tăng 20% so với năm trước và vượt kế hoạch đề ra.
- VCG – Xây dựng:** Vinaconex ghi nhận lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 4,130 tỉ đồng, gấp 3.7 lần năm 2024 và phải thu về cho vay ngắn hạn tại ngày 31-12-2025 tăng lên hơn 6,139 tỉ đồng, cao gấp 9.5 lần đầu năm.
- VCB – Ngân hàng:** Từ 1/1/2026, tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước sẽ bị loại khỏi công thức tính LDR, khiến tỷ lệ LDR của Vietcombank, VietinBank và BIDV dự kiến tăng khoảng 1 điểm phần trăm.
- DCM – Hóa chất:** Năm 2025, Phân bón Cà Mau đạt doanh thu thuần kỳ lục 16,960 tỷ đồng, tăng 26% so với năm trước; lợi nhuận sau thuế đạt 1,917 tỷ đồng, tăng 34%.
- VTP – Vận tải:** Viettel Post ghi nhận lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 404,9 tỷ đồng, cao nhất từ trước đến nay, trong khi đầu tư vào trung tâm logistics Đà Nẵng tăng từ 1.7 tỷ lên hơn 10.9 tỷ đồng.
- POW – Năng lượng:** PV Power báo lãi ròng quý 4/2025 đạt 484 tỷ đồng, gấp gần 11 lần cùng kỳ; doanh thu thuần tăng 1% lên 8,747 tỷ đồng, lãi trước thuế tăng 545% đạt 748 tỷ đồng.
- NVL – Bất động sản:** Novaland báo lãi sau thuế 1,819 tỷ đồng năm 2025 nhờ hoàn nhập hơn 3,400 tỷ đồng từ dự án Lakeview City, nếu loại trừ khoản này, công ty ước lỗ khoảng 1,649 tỷ đồng.
- QCG – Bất động sản:** Quốc Cường Gia Lai ghi nhận doanh thu giảm 76% còn hơn 119 tỷ đồng trong quý IV nhưng lợi nhuận sau thuế cả năm đạt hơn 171 tỷ đồng, gấp đôi năm 2024 nhờ nguồn thu tài chính. Bà Nguyễn Thị Như Loan còn nợ công ty 11 tỷ đồng.
- PNJ – Bán lẻ:** Tổng Giám đốc PNJ Lê Trí Thông cho biết lợi nhuận sau thuế hợp nhất quý IV/2025 của PNJ đạt gần 1,219 tỷ đồng, tăng 67% so với cùng kỳ năm 2024 nhờ doanh thu bán lẻ trang sức tăng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BID

BID – Ngân hàng: BIDV ghi nhận lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 30,483 tỷ đồng, tăng 18.7% so với năm 2024 và tổng tài sản vượt 3.3 triệu tỷ đồng, tăng 20.6% so với cuối năm trước.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)						
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	2/1/2026	2/2/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Truyền thông	79.8	13	26	14	
2	Bảo hiểm	48.3	66	153	103	
3	Tài nguyên Cơ bản	35.4	1,419	1,548	1,143	
4	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	34.3	951	1,358	1,011	
5	Bán lẻ	29.6	2,463	2,080	1,605	
6	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.5	545	592	509	
7	Thực phẩm và đồ uống	13.0	2,221	2,926	2,589	
8	Dầu khí	11.2	1,946	2,758	2,481	
9	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10.2	671	985	894	
10	Dịch vụ tài chính	9.0	2,301	2,627	2,410	
11	Hóa chất	8.1	960	1,156	1,070	
12	Ô tô và phụ tùng	7.2	44	36	34	
13	Bất động sản	6.9	4,027	4,494	4,203	
14	Ngân hàng	6.0	7,145	6,712	6,333	
15	Xây dựng và Vật liệu	-1.3	1,299	1,186	1,201	
16	Y tế	-2.7	46	45	46	
17	Du lịch và Giải trí	-11.4	321	295	333	

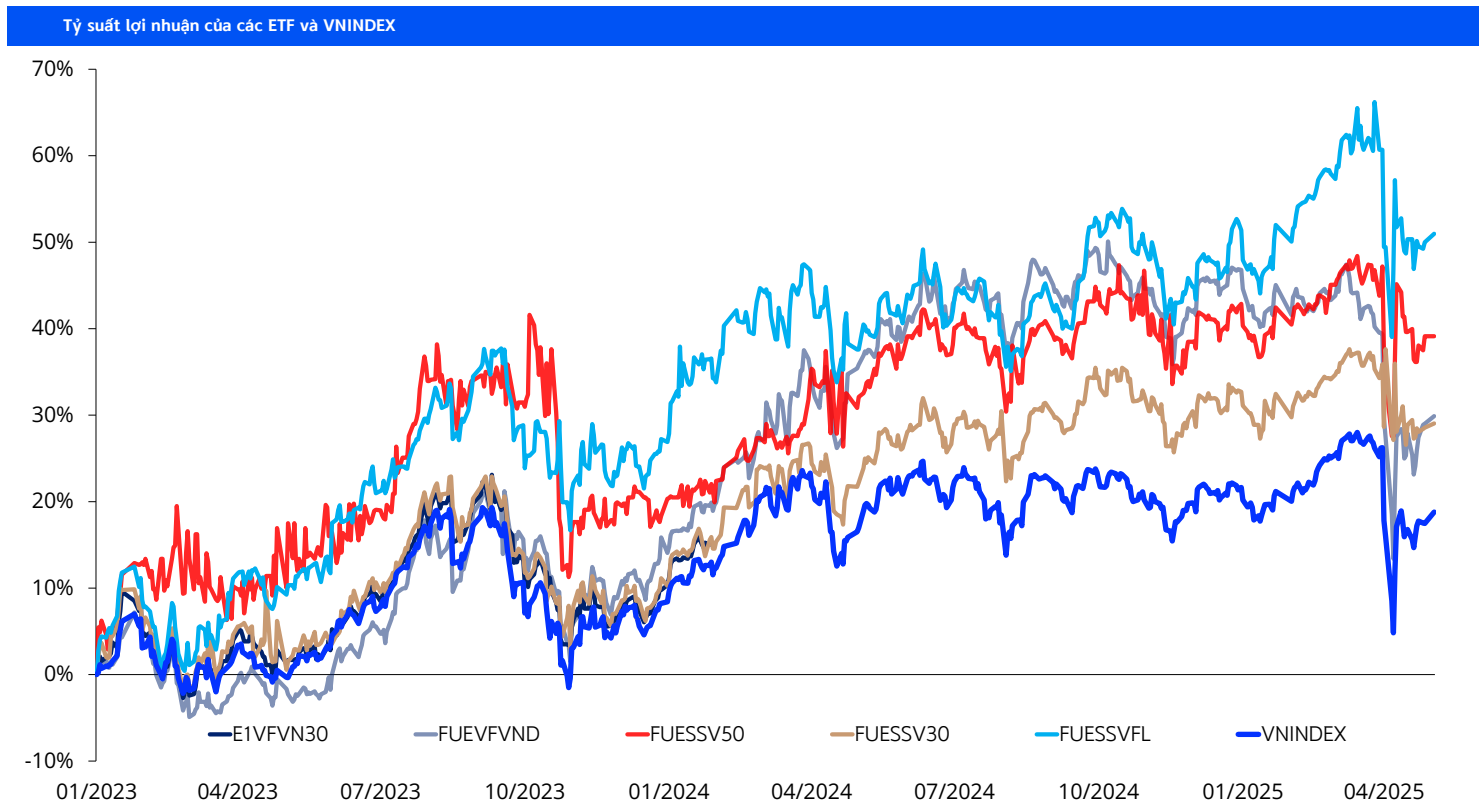
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	93,700	0.9	11.4	55.8	110	1,282.8	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	39,350	1.5	3.0	51.8	137	918.5	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	83,800	-0.2	8.4	19.7	115	988.8	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	71,500	1.4	2.7	18.1	211	754.3	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	98,600	-7.0	-17.1	146.5	79	914.4	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	36,000	-1.8	-2.2	10.8	63	484.3	
MBB	MBBank	Ngân hàng	27,300	0.4	4.6	66.6	17	708.2	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	21,900	-3.1	-3.7	133.5	(13)	808.0	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	35,000	-4.6	-4.6	99.1	(30)	319.4	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	35,000	-2.5	-1.8	45.7	(36)	339.4	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,550	-0.9	1.0	19.5	(18)	1,165.8	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	18,100	-2.2	-2.2	48.2	(52)	240.6	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	16,200	0.0	4.2	-0.9	(76)	122.5	
SHB	SHB	Ngân hàng	15,750	-1.6	0.0	100.0	(39)	788.6	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	30,800	-1.1	-0.6	33.1	(47)	626.8	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	170,900.0	-5.5	-10.5	-30.4	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	44,000.0	-1.0	-0.9	17.3	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	12,900.0	-0.4	0.0	16.2	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	48,800.0	2.3	5.6	14.3	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	52,400.0	6.9	18.4	34.4	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,000.0	-0.4	0.0	-3.0	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	8,600.0	-0.5	-2.3	1.2	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	9,820.0	-1.7	-0.8	-1.8	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,800.0	0.5	-1.8	4.9	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	33,900.0	-5.0	5.9	16.9	-3.5	33.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(543.58)	VIC	BSR	96.64	2/2/2026	3,244.0	5,711.0	-2,466.9
(330.28)	VHM	VNM	82.12	1/30/2026	3,927.2	3,242.1	685.1
(192.74)	VCB	MSN	71.06	1/29/2026	3,690.4	4,147.5	-457.1
(141.59)	HPG	FPT	64.16	1/28/2026	6,722.7	8,509.9	-1,787.3
(136.87)	VIX	PNJ	61.95	1/27/2026	3,825.4	3,935.2	-109.8
(121.11)	ACB	STB	42.92	1/26/2026	4,027.3	3,917.8	109.5
(120.17)	GAS	PCI	30.60	1/23/2026	3,185.7	3,393.4	-207.8
(116.24)	SSI	TCX	29.49	1/22/2026	6,663.1	8,123.8	-1,460.7
(87.86)	CTG	DCM	23.16	1/21/2026	3,560.7	3,873.6	-312.9
(83.80)	VCI	BAF	17.08	1/20/2026	4,383.1	6,060.0	-1,676.9
				1/19/2026	11,681.4	11,179.4	502.0
				1/16/2026	3,293.2	4,420.0	-1,126.9
				1/15/2026	3,716.0	4,557.8	-841.8
				1/14/2026	4,523.5	4,986.4	-462.9
				1/13/2026	4,479.8	4,962.4	-482.7
				1/12/2026	4,987.0	3,916.4	1,070.6

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa									
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	36,530	1.7%	1.2%	1.2%	1,155,200	40.8	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	30,010	-1.1%	5.6%	5.6%	4,900	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	30,980	-0.6%	2.0%	2.0%	42,400	1.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	39,900	-1.0%	4.2%	4.2%	1,664,200	66.2	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	27,440	0.0%	7.5%	7.5%	61,400	1.7	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	25,800	-0.3%	1.2%	1.2%	15,400	0.4	
7	MAFM VN30 ETF	FUEMAV30	24,400	-1.3%	-1.7%	-1.7%	6,500	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,690	-4.6%	1.9%	1.9%	900	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,600	-1.4%	-1.2%	-1.2%	10,900	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,560	-2.6%	-1.7%	-1.7%	6,500	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,730	-0.9%	0.9%	0.9%	700	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,910	-1.3%	3.7%	3.7%	3,400	0.1	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	16,000	0.0%	11.1%	11.1%	3,100	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,800	n.a	2.9%	2.9%	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,900	0.0%	10.1%	10.1%	0	n.a	



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	243.3	(331,604)	(55,793)	56.1	18.5	1.0	1.68	2.4	15.2	66.8
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.9	(3,010)	5,620	49.3	23.5	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFI	21.8	9,245	47,551	40.6	24.9	1.0	1.97	1.6	9.7	79.6
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	545.9	28,348	183,101	20.5	21.5	0.9	2.00	2.1	13.0	84.0
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	53.5	19.7	0.9	1.55	2.1	14.3	53.5
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	8.8	(5,182)	4,442	55.0	21.4	0.8	1.70	2.3	14.0	60.9
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	34.6	(12,676)	(26,737)	50.6	21.1	1.0	1.62	2.5	15.8	71.6
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	60.2	55.4	0.9	1.65	2.0	13.4	51.9
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	99.2	-	(27,433)	51.1	23.8	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.5	8,271	8,271	22.0	24.9	0.8	1.43	1.6	13.7	39.4
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFIS	11.0	-	(8,614)	34.5	26.1	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	12.2	-	(34,315)	20.7	23.0	0.9	1.95	2.1	13.3	85.3
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	41.2	36.8	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.1	n.a	n.a	18.4	25.4	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	17.8	31.3	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.